| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ R**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày: 21-8-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Hồng Công

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Nho Trí

Ông Nguyễn Tấn Thịnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Nhật Hoàng Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2024/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn Q (tên gọi khác: Xệ), sinh ngày: 04/01/1990 tại Bình Thuận. Nơi đăng ký thường trú: Thôn HA, xã CPĐ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện tại: Không có nơi cư trú rõ ràng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 0/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Không xác định và bà Trần Thị U, sinh năm: 1969. Có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 29/5/2024. (Có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Tổ dân phố TH, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liện quan: Nguyễn O, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Tổ dân phố LX, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: La Thị Minh Nữ, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố KC, phường BN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 20/5/2024, Trần Văn Q đi bộ trên Quốc lộ 1A hướng từ khu vực cầu Trà Long 1 đến khi vực Bưu điện R. Khi Q đi đến khu vực trước cửa hàng Hoa Lợi ở tổ dân phố HL, phường BN,

thành phố R, tỉnh Khánh Hòa thì thấy xe mô tô 79N1-936.72 (màu xanh bạc) của anh Nguyễn Văn C đang ngã nằm trên đường (do trước đó anh C bị một số người đuổi đánh nên bỏ chạy và làm ngã xe). Q thấy xe có cắm chìa khóa, có mở đèn xe và không có ai trông coi nên Q đi đến lấy trộm xe mô tô trên. Sau khi lấy trộm xe mô tô, Q điều khiển xe đi đến khu vực đất trống thuộc thôn TL, xã CTB, huyện L, tỉnh Khánh Hòa rồi tháo biển số xe và vứt bỏ; Q sơn lại xe thành màu đen để tránh bị phát hiện rồi sử dụng xe mô tô trộm cắp làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 17 giờ ngày 28/5/2024, Q điều khiên xe đi trên tỉnh lộ 9 đến khu vực thuộc thôn I, xã BCB, huyện S, tỉnh Khánh Hòa thì bị Công an huyện S, tỉnh Khánh Hòa phát hiện, thu giữ xe mô tô 79N1-936.72 (khi thu giữ xe màu đen, không gắn biển số).

Đến ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiến hành truy tìm và thu giữ biển số 79N1-936.72.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R kết luận: Xe mô tô 79N1-936.72 trị giá 14.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSCR-HS ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Q về điều khoản như trên của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q. Xử phạt bị cáo Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Vsmart.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, tất cả những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát

viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2]* Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 20/5/2024, tại khu vực trước cửa hàng Hoa Lợi ở tổ dân phố HL, phường BN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa Trần Văn Q có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác đã trộm cắp 01 xe mô tô 79N1-936.72 trị giá 14.400.000 đồng của anh Nguyễn Văn C. Hành vi của bị cáo Q có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 89/CT-VKSCR-HS ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo Q về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

*[3] Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn O đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[4] Về vật chứng vụ án:* 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart là tài sản của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

*[5] Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"**.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn Q 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn O đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**3. Về vật chứng vụ án:** Trả lại cho bị cáo Trần Văn Q:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh da trời, số IMEL 1: 358877982048794, số IMEL 2: 358877982048802, trên vỏ điện thoại có dòng chữ "VSMART" màu xám, màn hình điện thoại bị nứt, vỡ một phần, kích thước (16,5 x 7,5 x 0,5)cm (không kiểm tra chất lượng bên trong). Điện thoại của Trần Văn Q (Tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt, vỡ hoàn toàn nên không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh da trời, số IMEL 1: 358530921502310, số IMEL 2: 358530921502328, trên phần vỏ điện thoại có dòng chữ "NOKIA", kích thước (12 x 0,5 x 0,1)cm (không kiểm tra chất lượng bên trong). Điện thoại của Trần Văn Q (Tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.)

**4. Về án phí:** Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cá; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Công**